

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS - ST  
Ngày 06/5/2021  
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Phan Ngọc Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa**

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST - DS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST- DS, ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần XK; địa chỉ: Tầng 8, văn phòng số 7, tòa nhà A, số 72 L, phường B, quận 1, Thành phố K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (theo văn bản ủy quyền số 265/EIB/UQ-TGD 28/12/2018)

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Phú Q - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch B (theo văn bản ủy quyền số 111/2019/EIB ngày 19/3/2019 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Phú Ph, sinh năm: 1982; bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Thanh B; Địa chỉ: ấp ấp A, xã B, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2020 và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP XK trình bày: Vào ngày 04/12/2015 Ngân hàng ký kết với ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị

Mỹ L hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201504029 và khế ước nhận nợ số 1003-LAV-20156271 vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 04/12/2015 đến ngày 04/12/2020, lịch trả lãi 06 tháng/lần vào ngày 04, kỳ đầu trả lãi ngày 04/6/2016, kỳ trả lãi cuối cùng ngày 04/12/2020. Lãi suất cho vay 11%/năm cố định 01 năm đầu tiên. Từ năm thứ 2 trở đi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ) + 3,5%/năm, chu kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay; mục đích sử dụng vay tiêu dùng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số BB398320, diện tích 14.037 m<sup>2</sup> thuộc thửa 49, tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện G, K, được ủy ban nhân dân huyện G cấp cho hộ ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L ngày 31/5/2010. Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/2015/EIBCD-TD/TC ngày 04/12/2015 chứng thực tại UBND xã N, huyện G, số chứng thực 450, quyền 1; đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 04/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Giồng Riềng (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Giồng Riềng). Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ph, bà L trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 140.523.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng, kể từ ngày 04/12/2019 đến ngày 27/5/2020 thì không trả cho Ngân hàng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 64.637.896 đồng (trong đó: tiền gốc 59.477.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.440.579 đồng, lãi quá hạn 1.720.290 đồng). Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết vợ chồng ông Ph, bà L đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 28.300.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền gốc trả trên.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2021 là 45.355.754 đồng (trong đó: tiền gốc 31.177.000 đồng, tiền lãi trong hạn 196.605 đồng, lãi quá hạn 13.982.149 đồng) và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu tài sản bảo đảm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2021 ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Ông bà thừa nhận có ký hợp đồng vay đối với Ngân hàng TMCP XK vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất đúng như trong hợp đồng đã ký kết. Do làm ăn thất bại cho nên không thanh toán đúng như thỏa thuận đã ký trong hợp đồng. Vợ chồng ông bà xin được trả dần cho đến khi thanh toán xong nợ đối với Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 anh Võ Thái B trình bày: Anh là con ruột của ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L, việc ký kết vay tài sản giữa Ngân hàng với cha mẹ anh thì anh có nghe nói, nay Ngân hàng khởi kiện đối với cha mẹ anh thì cha mẹ phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp không trả được nợ mà phải phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của cha mẹ anh, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền và tố tụng:*

1.1. Về thẩm quyền:

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) XK đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam với bị đơn ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L, bị đơn có nơi cư trú là ấp A, xã B, huyện G, tỉnh K. Bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng tiêu dùng trong gia đình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Về sự có mặt của đương sự: Ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L và anh Võ Thái B đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng ông Ph, bà L và anh B vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của ông - bà không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:*

{2.1} Vào ngày 02/12/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần XK ký kết với ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201504029 và khế ước nhận nợ số 1003-LAV-20156271 vay số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, hợp đồng vay tín dụng và khế ước nhận nợ mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Xét hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201504029 và khế ước nhận nợ số 1003-LAV-20156271, ngày 02/12/2015 vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay theo thỏa thuận là 60 tháng kể từ ngày 04/12/2015 đến ngày 04/12/2020. Trong quá trình vay ông Ph, bà L trả cho Ngân hàng được 140.523.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tính đến nay thời hạn thực hiện hợp đồng đã chấm dứt nhưng ông Ph, bà L không thanh toán theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Do đó, Ngân hàng TMCP XK khởi kiện đối với ông Ph, bà L là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết ông Ph, bà L đã trả cho Ngân hàng 28.300.000 đồng tiền gốc. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện do thu hồi được một phần tiền gốc của ông Ph, bà L nên áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với phần yêu cầu này của Ngân hàng.

Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2021 ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng TMCP XK là: 45.355.754 đồng (trong đó: tiền gốc 31.177.000 đồng, tiền lãi trong hạn 196.605 đồng, lãi quá hạn 13.982.149 đồng).

2.3} Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/2015/EIBCD-TD/TC ngày 04/12/2015 chứng thực tại UBND xã N, huyện G, số chứng thực 450, quyển 1; đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 04/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Giồng Riềng (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Giồng Riềng) đảm bảo về hình thức theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật Dân sự 2015.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB398320, diện tích 14.037 m<sup>2</sup> thuộc thửa 49, tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang, được ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp cho hộ ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L thuộc quyền sử dụng của ông bà và đều thống nhất thế chấp vay vốn tại Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 325 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần XK với ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L là hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên thế chấp.

Ngân hàng thương mại cổ phần XK khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông Ph, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần XK được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu án phí giá ngạch là: 45.355.754 đồng x 5% = 2.267.787 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 14, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 317, 325, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần XK đối với Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L.

**2.** Buộc ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần XK số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2021 là: 45.355.754 đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi bốn) đồng (trong

đó: tiền gốc 31.177.000 đồng, tiền lãi trong hạn 196.605 đồng, lãi quá hạn 13.982.149 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ph, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần XK có trách nhiệm giao trả cho ông Ph, bà L toàn bộ giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, thửa số 49, tờ bản đồ số 16, có diện tích 14.037 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L đứng tên quyền sử dụng, sau khi ông bà đã tắt toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng

**3.** Trường hợp ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BB398320, diện tích 14.037 m<sup>2</sup> thuộc thửa 49, tờ bản đồ số 16 đất tọa lạc tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K, được ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp cho hộ ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho ông Ph và bà L.

**4.** Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng đối với ông Võ Phú Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ L về việc buộc ông Ph, bà L trả số tiền gốc 28.300.000 đồng.

### **5. Về án phí:**

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần XK được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng số tiền 1.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 5705 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Võ Phú Ph và bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu án phí giá ngạch là: 2.267.787 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; Ngân hàng TMCP XK được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (06/5/2021). Ông Ph, bà L, anh B được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Thi hành án huyện*
- *UBND xã, thị*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Chuyên**